

Số: 4531/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý và vận hành
Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin, ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin, ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 4/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT, ngày 15/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 28/7/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long trên mạng Internet;

Căn cứ Công văn số 936/UBND-VHXH, ngày 12/4/2012 của UBND tỉnh về việc quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1243/TTr-VPUBND, ngày 27 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và vận hành Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 911/QĐ-UBND, ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (BC);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- CVP, các PVP.UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, Trung tâm thuộc VPUBT;
- Lưu: VT, 3.16.05.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ**Quản lý và vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /12/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc thiết lập, quản lý và duy trì hoạt động của hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long, bao gồm: Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh (gọi tắt là Cổng chính) và Cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Cổng thành phần) được tích hợp hoặc chưa tích hợp vào Cổng chính; Cổng chính và Cổng thành phần được gọi chung là “Cổng thông tin điện tử”.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có thiết lập Cổng thông tin điện tử (gọi chung là các đơn vị chủ quản); các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên hệ thống Cổng thông tin điện tử.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở hạ tầng thông tin: Hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính và cơ sở dữ liệu.

2. Môi trường mạng: Môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin qua cơ sở hạ tầng thông tin.

3. An toàn thông tin: Chỉ các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

4. Trang thông tin điện tử (website): hệ thống thông tin dùng để thiết lập một hoặc nhiều trang thông tin được trình bày dưới dạng ký hiệu, số, chữ viết, hình ảnh, âm thanh và các dạng thông tin khác phục vụ cho việc cung cấp và sử

dụng thông tin trên Internet.

5. Cổng thông tin điện tử: Là điểm truy cập duy nhất trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

6. Cổng chính: điểm truy cập duy nhất và cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của UBND tỉnh trên môi trường mạng; tích hợp các Cổng thành phần; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Cổng thành phần: nơi cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND xã, phường thị trấn trên môi trường mạng; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến và các thông tin khác theo quy định pháp luật. Cổng thành phần do các đơn vị quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung.

8. Trang chủ: Trang thông tin đầu tiên mà người sử dụng nhìn thấy khi mở Cổng thông tin điện tử theo địa chỉ mà cơ quan, tổ chức đã đăng ký và được cấp.

9. Hạ tầng kỹ thuật Cổng: các máy chủ, đường truyền dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ (SAN), thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và các thiết bị phụ trợ khác có liên quan.

10. Hệ thống phần mềm Cổng: các phần mềm hệ thống, phần mềm nền, phần mềm cổng (Portal framework), phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu và các phần mềm khác có liên quan.

11. Tích hợp Cổng thông tin điện tử: Thực hiện hợp nhất các Trang thông tin, phần mềm, Cổng thông tin điện tử riêng lẻ thành Cổng thông tin điện tử hợp nhất, dựa trên tính năng, chức năng, công năng của Cổng thông tin điện tử, nhằm đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin nhanh chóng tiết kiệm và hiệu quả trên toàn hệ thống Cổng thông tin điện tử cũng như kết nối, liên thông với các hệ thống Chính phủ, bộ ngành có liên quan.

12. Người sử dụng: Cá nhân khai thác, sử dụng Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người đại diện theo pháp luật của cá nhân đó.

13. Dữ liệu đặc tả (Metadata) là những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy cập, quản lý và lưu trữ dữ liệu.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ Cổng thông tin điện tử

1. Cổng thông tin điện tử của tỉnh là kênh thông tin điện tử, truyền thông đa phương tiện của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trên Internet, trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh.

2. Đầu mối kết nối hoạt động cung cấp thông tin trên mạng Internet của cơ quan hành chính các cấp từ Trung ương đến địa phương ; đồng thời là đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan hành chính và các cơ quan tổ chức khác trên địa

bàn tính, nhằm hình thành Cổng giao dịch với đầy đủ chức năng thông tin, dịch vụ thiết yếu phục vụ cho tổ chức và công dân.

3. Cung cấp và phổ biến các thông tin của chính quyền tỉnh; hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; các thông tin về hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh đến các tổ chức và công dân thông qua mạng Internet.

4. Tiếp nhận, thông tin giải quyết ý kiến của công dân và tổ chức về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống nhân dân; lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, góp ý xây dựng quê hương Vĩnh Long.

5. Thực hiện cung cấp thông tin, công khai, minh bạch các lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật. Phổ biến, tuyên truyền, thu hút tổ chức và công dân tham gia giao dịch với chính quyền các cấp thông qua các Dịch vụ công trên Cổng; tạo môi trường tổ chức diễn đàn, thảo luận, trao đổi trực tuyến giữa công dân và tổ chức với chính quyền tỉnh.

6. Đầu mối cung cấp thông tin các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Công báo của tỉnh; tiếp nhận và yêu cầu cung cấp thông tin từ các cơ quan hành chính, cơ quan và tổ chức khác để tuyên truyền, phổ biến.

7. Thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và tổ chức cập nhật nội dung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Xây dựng Cổng thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Cổng thành phần phải được xây dựng tập trung, thống nhất để thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều 3 của Quy chế này. Trường hợp khác, phải có sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 5. Địa chỉ và tên giao dịch Cổng thông tin điện tử

1. Cổng chính

- Tên gọi chính thức: Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long.
- Tên giao dịch: Vĩnh Long Portal.
- Địa chỉ Internet:
 - + Phiên bản tiếng Việt: vinhlong.gov.vn
 - + Phiên bản tiếng Anh: en.vinhlong.gov.vn

2. Cổng thành phần

a) Cổng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu, không khoảng trống theo dạng: <tên viết tắt cơ quan, đơn vị>.vinhlong.gov.vn. Ví dụ: Sở Khoa học và Công nghệ có tên miền truy cập là **skhcn.vinhlong.gov.vn**.

b) Cổng của UBND các huyện, thị xã và thành phố có tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu, không khoảng trống theo dạng: <tên huyện, thành phố>.vinhlong.gov.vn. Ví dụ: UBND huyện Tam Bình có tên miền truy cập là **tambinh.vinhlong.gov.vn**.

c) Cổng của UBND các xã, phường và thị trấn có tên miền cấp 5 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu, không khoảng trống theo dạng: <tên xã, phường, thị trấn>.<tên huyện, thành phố>.vinhlong.gov.vn. Ví dụ: Xã Song phú, huyện Tam Bình có tên miền truy cập là **songphu.tambinh.vinhlong.gov.vn**.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 6. Quản lý Cổng chính

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm Cổng đảm bảo về kỹ thuật để vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin điện tử theo nhiệm vụ Chính phủ giao tại khoản 9 Điều 1, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2015 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công văn số 936/UBND-VHXH, ngày 12/4/2012 của UBND tỉnh về việc quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Vĩnh Long;

2. Ban Biên tập Cổng chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Cổng chính.

Điều 7. Quản lý Cổng thành phần

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện quản trị nội dung và duy trì hoạt động Cổng thành phần đảm bảo thực hiện đồng bộ với Cổng chính.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã khi thiết lập Cổng thành phần của đơn vị phải đảm bảo là Cổng con của Cổng chính. Các trường hợp khác, phải có sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Ban Biên tập Cổng thành phần do Thủ trưởng đơn vị thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Cổng thành phần của đơn vị theo quy định.

Điều 8. Đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hoạt động an toàn cho hệ thống Cổng thông tin điện tử, định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu (ít nhất 01 lần/tuần) và xây dựng giải

pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin cho Cổng thông tin điện tử; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm hệ thống Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện theo dõi các vấn đề lỗ hổng bảo mật từ nhà phát triển ứng dụng, chủ động cập nhật, nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử lên các phiên bản mới nhất khi nhận được cảnh báo lỗ hổng bảo mật, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, an toàn dữ liệu cho toàn hệ thống, kịp thời xử lý những sự cố phát sinh, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, liên tục và thông suốt.

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản (Users) và mật khẩu (Password) để thực hiện nhiệm vụ trên hệ thống Cổng thông tin điện tử theo quy định có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị hệ thống. Mật khẩu được thiết lập phải có độ phức tạp cao và phải thường xuyên thay đổi mật khẩu đăng nhập ít nhất 3 tháng/lần.

4. Phân quyền tài khoản người dùng phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của cá nhân tham gia nhiệm vụ trên hệ thống Cổng thông tin điện tử.

5. Cá nhân tham gia hệ thống Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ theo Điều 7 của Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Điều 8 của Luật An ninh mạng năm 2018; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống Cổng thông tin điện tử phải kịp thời báo cho Văn phòng UBND tỉnh để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 9. Kết nối, tích hợp, chia sẻ, liên kết và trao đổi thông tin

1. Cổng thông tin điện tử phải được kết nối, tích hợp, chia sẻ, liên kết và trao đổi thông tin để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Kết nối, tích hợp, chia sẻ và trao đổi thông tin trong hệ thống Cổng thông tin điện tử được thực hiện thông qua việc thiết lập cấu hình các module chức năng đã có trên hệ thống và các hình thức khác theo quy định.

3. Kết nối, tích hợp, chia sẻ và trao đổi thông tin giữa hệ thống Cổng thông tin điện tử với hệ thống thông tin khác, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Điều 10. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, hiệu chỉnh

1. Hệ thống Cổng thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, giám sát hoạt động để đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.

2. Hàng năm, Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh rà soát và đề xuất phương án nâng cấp, hiệu chỉnh hệ thống Cổng thông tin điện tử đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế, bổ sung cơ sở hạ tầng kỹ thuật,

hệ thống phần mềm Công, bảo mật,... cần thiết đảm bảo khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có phục vụ hoạt động cho hệ thống Cổng thông tin điện tử đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện có phương án trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và dữ liệu cho Cổng thành phần của đơn vị đảm bảo hiệu quả.

Điều 11. Nguồn nhân lực

1. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử

a) Cơ quan quản lý Cổng thông tin điện tử thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử, giúp Thủ trưởng đơn vị trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử, Bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin (nếu có) của đơn vị là thường trực của Ban Biên tập.

b) Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế, theo đó gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên, Lãnh đạo Ban Biên tập có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

2. Quản trị kỹ thuật: Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực chuyên môn để quản trị Cổng thông tin điện tử (sau đây gọi là chuyên viên quản trị).

3. Cán bộ Ban Biên tập và chuyên viên quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

Điều 12. Chế độ thù lao và nhuận bút

1. Thực hiện theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND, ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chế độ nhuận bút, thù lao Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Vĩnh Long đối với Cổng chính.

2. Thực hiện theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí xuất bản và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các quy định pháp luật khác hiện hành đối với Cổng thành phần.

Điều 13. Kinh phí duy trì hoạt động hệ thống Cổng thông tin điện tử

1. Các chi phí để duy trì hoạt động hệ thống Cổng thông tin điện tử gồm: chi phí trang thiết bị kỹ thuật, hạ tầng đường truyền kết nối mạng Internet; bản quyền phần mềm, cập nhật, nâng cấp phần mềm cổng, module chức năng, bảo trì; chi phí thù lao, nhuận bút cho thành viên Ban Biên tập, cộng tác viên, biên

dịch ra tiếng nước ngoài và các chi phí khác có liên quan như: sửa chữa nhỏ, tập huấn, hội thảo, học hỏi kinh nghiệm; công tác lưu trữ, bảo mật,... được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh và từ các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hàng năm, Trung tâm Tin học - Công báo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát lập dự toán kinh phí duy trì hoạt động chung của hệ thống Cổng thông tin điện tử quy định tại khoản 1 gửi Sở Tài chính xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước;

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện lập dự toán kinh phí duy trì hoạt động Cổng thành phần của đơn vị gồm: chi phí thù lao, nhuận bút cho thành viên Ban Biên tập, Công tác viên, chi phí dữ liệu, chi phí trang thiết bị phục vụ hoạt động biên tập, đưa tin và các chi phí khác có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí theo quy định.

Điều 14. Đào tạo, bồi dưỡng

Thành viên Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử; cán bộ quản trị, vận hành Cổng thông tin điện tử; cán bộ đầu mối Cổng thông tin điện tử hàng năm được đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm duy trì hoạt động cho Cổng thông tin điện tử.

Chương III

CUNG CẤP THÔNG TIN HỆ THỐNG CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 15. Nguyên tắc thông tin

1. Yêu cầu đối với thông tin

a) Bảo đảm đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của tỉnh.

b) Trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời, phục vụ tích cực cho công tác quản lý nhà nước; công khai, minh bạch và phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh cũng như nhu cầu khai thác thông tin của người dân.

c) Phù hợp với mục đích, yêu cầu của Cổng thông tin điện tử theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và Quy chế này; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

d) Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên hệ thống Cổng thông tin điện tử phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

2. Các tổ chức và cá nhân cung cấp thông tin có trách nhiệm đảm bảo tính chính xác, trung thực của thông tin do mình cung cấp để đưa lên hệ thống Cổng thông tin điện tử; nghiêm chỉnh chấp hành các quy định hiện hành về quyền tác giả. Đối với thông tin được trích dẫn, sưu tầm từ các nguồn khác thì phải ghi rõ tên tác giả, nguồn cung cấp và ngày mà thông tin trích dẫn đã được đăng tải.

Điều 16. Nội dung thông tin

Các thông tin chủ yếu của hệ thống Cổng thông tin điện tử đáp ứng quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin; Điều 10, 11, 12 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 17. Cung cấp thông tin

1. Cách thức cung cấp thông tin

a) Công chính Thông tin gửi đề đăng tải được thực hiện bằng hình thức thư điện tử hoặc các phương tiện phù hợp khác (đĩa USB, fax, văn bản giấy..) về địa chỉ Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Email: banbientap@vinhlonggov.vn; Địa chỉ 88 Hoàng Thái Hiếu phường 1, thành phố Vĩnh Long tỉnh Vĩnh Long Điện thoại: 02703825532 Số fax 0270 3823774).

b) Cổng thành phần: Thông tin gửi đề đăng tải được thực hiện bằng hình thức thư điện tử(email) hoặc các phương tiện phù hợp khác(thiết bị lưu trữ USB, fax, văn bản giấy..) gửi về địa chỉ do Ban Biên tập Cổng thành phần quy định bao gồm địa chỉ email, số điện thoại, số fax,...

2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin phải có đầy đủ thông tin về đơn vị, tổ chức, họ tên người gửi, chức danh (nếu có), địa chỉ thư điện tử, số điện thoại hoặc địa chỉ liên lạc.

3. Định dạng thông tin:

a) Thông tin đăng tải trên hệ thống Cổng thông tin điện tử được định dạng theo các chuẩn thông dụng quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước.

b) Các thông tin dạng văn bản, bảng tính, trình diễn sử dụng phông chữ Unicode theo chuẩn TCVN 6909:2001.

Điều 18. Thời hạn cung cấp, xử lý thông tin Cổng thông tin điện tử

1. Thời hạn cung cấp, xử lý thông tin:

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định Điều 16 của Quy chế này.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước:

- Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

- Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

d) Đối với những thông tin quy định tại điểm đ và h khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ, thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

đ) Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp:

- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân;

- Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử.

e) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

g) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

h) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

Điều 19. Cập nhật và lưu trữ thông tin hệ thống Cổng thông tin điện tử

1. Cập nhật thông tin: Thông tin mới được thực hiện ít nhất 02 lần/ngày làm việc, vào đầu giờ làm việc buổi sáng và đầu giờ làm việc buổi chiều; khuyến khích cập nhật thông tin đều đặn trong các ngày nghỉ. Cập nhật kịp thời các thông tin đã đăng tải nhưng có thay đổi hoặc phát sinh theo chỉ đạo của Ban Biên tập.

2. Lưu trữ thông tin:

a) Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử được lưu trữ theo quy định của pháp luật về Lưu trữ.

b) Các thông tin, dữ liệu điện tử của Cổng thông tin điện tử định kỳ phải được sao chép lưu trữ ra thiết bị lưu trữ khác tối thiểu 1 tuần/lần và lưu trữ theo quy định.

Điều 20. Biên tập, phê duyệt thông tin hệ thống Cổng thông tin điện tử

1. Thông tin trước khi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử phải được kiểm duyệt đánh giá chất lượng; trong trường hợp cần thiết phải được xác thực,

bổ sung hoặc làm rõ nội dung bởi đơn vị, cá nhân cung cấp hoặc đơn vị quản lý lĩnh vực chuyên môn.

Ban Biên tập chịu trách nhiệm biên tập thông tin và phê duyệt thông tin trước khi đăng tải lên Cổng thông tin điện tử.

2. Các văn bản về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật sẽ được đăng toàn văn.

3. Các loại thông tin sau đây sẽ bị từ chối đăng tải:

a) Thông tin có nội dung không phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b) Thông tin có nội dung thuộc bí mật nhà nước; thông tin đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa phổ biến công khai hoặc chỉ phổ biến trong phạm vi hẹp;

c) Thông tin không đúng sự thật;

d) Thông tin không rõ xuất xứ, không bảo đảm chất lượng;

đ) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật không được đăng lên Cổng thông tin điện tử.

Điều 21. Rà soát thông tin

1. Các thông tin chủ yếu (cố định) trên Cổng chính được định kỳ rà soát để hiệu chỉnh cho phù hợp. Việc rà soát thông tin đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử được thực hiện khi thông tin có sự thay đổi hoặc theo yêu cầu của Ban Biên tập. Trong trường hợp cần thiết, Ban Biên tập có quyền yêu cầu các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

2. Đối với thông tin chủ yếu trên Cổng thành phần, định kỳ cơ quan quản lý Cổng thành phần phải thực hiện rà soát để hiệu chỉnh đảm bảo phù hợp quy định. Việc rà soát thông tin đã được đăng tải trên Cổng thành phần được thực hiện khi thông tin có sự thay đổi hoặc theo yêu cầu của Ban Biên tập.

Chương IV NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 22. Văn phòng UBND tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh, là đơn vị đầu mối về kỹ thuật, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quản lý, vận hành, nâng cấp và đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt, an toàn và bảo mật hệ thống Cổng thông tin điện tử.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác quản lý và duy trì hoạt động của hệ thống Cổng thông tin điện tử trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc

thực hiện Quy chế này và các quy định khác của pháp luật đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; phát hiện và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền do pháp luật quy định.

4. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, giám sát hoạt động đảm bảo hệ thống Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

5. Đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động hệ thống Cổng thông tin điện tử được quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

6. Đầu mối tiếp nhận, kiểm tra, khắc phục các sự cố xảy ra đối với hoạt động hệ thống Cổng thông tin điện tử.

7. Triển khai tập huấn hướng dẫn quản trị sử dụng, bàn giao các tài khoản được khai báo thuộc Cổng thành phần cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống Cổng thông tin điện tử.

8. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và rà soát các chức năng, nội dung của Cổng thông tin điện tử của tỉnh; kịp thời nâng cấp và bổ sung các tính năng mới phù hợp theo quy định hiện hành.

Điều 23. Ban Biên tập

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng toàn bộ các thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử.

2. Tổ chức việc thu thập, biên tập, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử.

3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

4. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến và tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

Điều 24. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông đối với hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc thực hiện các quy định của Quy chế này, phát hiện và xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 25. Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách hàng năm để đảm bảo việc duy trì hoạt động của hệ thống Cổng thông tin điện tử.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán chi tiết nguồn kinh phí phục vụ cho việc duy trì và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử.

Điều 26. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về cấu trúc, giao diện, nội dung thông tin trên Cổng thành phần của đơn vị.

2. Thành lập Ban biên tập và ban hành quy chế tổ chức hoạt động Ban Biên tập Cổng thành phần của đơn vị, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, cán bộ phụ trách kỹ thuật đảm bảo đúng quy định quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Cử cán bộ kỹ thuật đầu mối về Cổng thành phần của đơn vị thông báo cho Văn phòng UBND tỉnh biết để phối hợp trong quá trình quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng thành phần.

4. Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động Cổng thành phần của đơn vị quản lý theo quy định; kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cấp, phát triển và hoàn thiện Cổng chính và Cổng thành phần cho đơn vị đầu mối quản lý kỹ thuật hệ thống Cổng thông tin điện tử.

5. Khi phát hiện có sự cố về mặt kỹ thuật hoặc nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin phải báo cáo kịp thời về đơn vị đầu mối quản lý kỹ thuật Cổng thông tin điện tử (Văn phòng UBND tỉnh) để phối hợp xử lý theo quy định.

6. Xây dựng dự toán kinh phí duy trì hoạt động biên tập; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Cổng thành phần của đơn vị, đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, bảo đảm theo quy định pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 27. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia Cổng thông tin điện tử

1. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng thông tin điện tử phải ghi rõ nguồn “Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long” hoặc <https://vinhlong.gov.vn>.

2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng thông tin điện tử, được Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định.

3. Phản ánh với Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử, đơn vị đầu mối quản lý Cổng thông tin điện tử về chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử. Thông tin phản ánh gửi vào hộp thư Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử theo địa chỉ banbientap@vinhlong.gov.vn hoặc qua số điện thoại (02703 825531) để được hỗ trợ.

4. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan khác.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc theo yêu cầu:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đồng thời Báo cáo Cổng thông tin điện tử của Chính phủ theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn báo cáo tình hình hoạt động Cổng thành phần của đơn vị gửi về cơ quan đầu mối quản lý hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 29. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, vận hành, có đóng góp cho phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các hành vi phá hoại hệ thống Cổng thông tin điện tử; các hành vi trái với quy định của pháp luật về quản lý, vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử sẽ xử lý nghiêm theo pháp luật hiện hành.

Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp

- Các Cổng thành phần chưa thực hiện tích hợp thành Cổng con của Cổng chính, giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức thực hiện tích hợp thành Cổng con của Cổng chính trước ngày 31/01/2022.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện có Cổng thành phần chưa tích hợp thành Cổng con của Cổng chính, tổ chức thực hiện tích hợp và báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo khoản 2 Điều 1 Quy chế này triển khai trong nội bộ và tổ chức thực hiện đúng theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Chủ trì, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các dự án, kế hoạch tổng thể về: đầu tư, nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử theo nhiệm vụ được giao tại quy chế này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền t hông đối với hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ

quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử trong dự toán ngân sách hằng năm, bảo đảm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề mới hoặc Trung ương có ban hành quy định khác thì đơn vị quản lý Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm tổng hợp những ý kiến đóng góp trình Ủy ban nhân dân tỉnh thay đổi, bổ sung Quy chế này đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành./.